# BIỆN PHÁP THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ, THƯ VIỆN SỐ Ở VIỆT NAM

**PGS TSKH Bùi Loan Thùy, ThS Bùi Thu Hằng**
*Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQG TP Hồ Chí Minh*

***Đề xuất sáu biện pháp liên quan đến các đối tượng khác nhau nhằm thực thi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả trong thư viện điện tử, thư viện số ở Việt Nam: các cơ quan quản lý nhà nước, các thư viện, pháp lý, tránh vi phạm quyền tác giả khi tải tài liệu miễn phí từ mạng Internet vào các bộ sưu tập số, công nghệ và phối hợp với các cơ quan quản lý quyền tác giả, các thư viện khác.***

Hiện nay, vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và quyền tác giả (QTG) khi xây dựng thư viện điện tử (TVĐT), thư viện số (TVS) đang là một trong những yêu cầu cấp bách. Các thư viện Việt Nam đang xây dựng TVĐT, TVS trong hoàn cảnh chưa có một văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nào riêng cho vấn đề QTG trong lĩnh vực thông tin-thư viện (TT-TV). Việc thiếu những QPPL này khiến các thư viện lúng túng khi khai thác sản phẩm và cung cấp dịch vụ liên quan đến các bộ sưu tập số tự xây dựng hoặc khi sao chụp, nhân bản các tài liệu với mục đích khác nhau. Trong thực tế, một số thư viện đã và đang xây dựng các quy chế phục vụ có giới hạn QTG khi thực hiện các sản phẩm và dịch vụ TT-TV theo yêu cầu của người sử dụng (NSD), đặc biệt là các dịch vụ sao chụp tài liệu, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL), thực hiện các dự án số hóa tài liệu, v.v.

Để bảo đảm thực thi quyền SHTT và QTG trong hoạt động TT-TV nhiều biện pháp liên quan đến các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN), đến từng thư viện cần phải được triển khai. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp cụ thể như sau.

## 1. Biện pháp liên quan đến các cơ quan quản lý nhà nước

Các cơ quan QLNN trong lĩnh vực TT-TV ở Trung ương và địa phương cần thể chế hóa kịp thời các chính sách, chủ trương của Nhà nước về bảo hộ quyền SHTT và QTG cho lĩnh vực này theo thông lệ quốc tế và pháp luật Việt Nam. Cần tiến hành nghiên cứu, soạn thảo, ban hành một văn bản QPPL, trong đó, quy định cụ thể, đầy đủ, đồng bộ và thống nhất quyền SHTT và QTG trong hoạt động TT-TV, hướng dẫn cách thức thực hiện văn bản này.

Trong dự thảo Luật Thư viện cần có những điều khoản quy định về thực hiện quyền SHTT và QTG trong hoạt động TT-TV. Ngoài ra, cần tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực

thi pháp luật về quyền SHTT và QTG trong hoạt động TT-TV nhằm xử lý kịp thời, đúng đắn những vi phạm xảy ra.

Khi soạn thảo văn bản QPPL cần kế thừa các kết quả tích cực của hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời tiếp thu một cách có chọn lọc kinh nghiệm thực tiễn của thư viện nước ngoài. Văn bản phải bao gồm những điều khoản cụ thể về mục đích sử dụng tác phẩm tại thư viện, khối lượng tác phẩm được phép sao chép cho từng mục đích sử dụng, cách thức sử dụng tác phẩm trong thư viện, những hành vi bị coi là vi phạm QTG trong hoạt động TT-TV, các hình thức xử lý cho từng mức độ vi phạm,…

Liên quan đến mục đích sử dụng tác phẩm tại thư viện của bạn đọc: ngoài việc kế thừa quy định trong Điều 25 Luật SHTT và Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP về "*tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân*", phải chăng nên bổ sung việc cho phép *sao chép một bản nhằm mục đích học tập của cá nhân* với đối tượng đang là nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học sinh (đối tượng có nhu cầu sao chép một bản cao nhất trong xã hội) các trường, cơ sở đào tạo, kèm theo quy định về loại tài liệu được sao chép? Trên thực tế, để đáp ứng nhu cầu học tập rất cao của bạn đọc, các thư viện không có đủ tài liệu để thỏa mãn nhu cầu cả đọc tại chỗ lẫn cho mượn về nhà. Các thư viện cũng không thể kiểm soát được việc sao chép khi bạn đọc được quyền mượn về nhà tài liệu của thư viện.

Đối với việc "*sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu" và "chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị"*: cũng cần bổ sung thêm mục đích phục vụ cho học tập và quy định cụ thể số lượng tác phẩm thư viện được phép sao chép cho từng loại thư viện. Với các thư viện quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng, số lượng bạn đọc đông, nhu cầu phục vụ cao, tỷ lệ tài liệu hư hỏng cao thì nhu cầu nhân bản sẽ cao.

Đối với việc "*nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng":* các cơ quan QLNN cần đưa ra những quy định cụ thể về số lượng tác phẩm được phép sao chép cho từng mục đích sử dụng và về cách thức sử dụng tác phẩm trong thư viện. Ví dụ*:*

- *Về nhập khẩu bản sao tác phẩm:* số lượng bản sao được nhập khẩu không quá một bản, kể cả bản sao kỹ thuật số (để lưu trữ và bảo quản).

- Thư viện được phép sao chụp những tài liệu đã hết thời hạn bảo hộ QTG và tài liệu không thuộc phạm vi bảo hộ QTG, tuy nhiên, không được xâm phạm đến quyền nhân thân của tác giả.

- Việc sao chép CSDL điện tử chỉ được thực hiện dưới dạng hợp đồng

giữa thư viện với nhà cung cấp CSDL [4].

Đối với việc vi phạm QTG trong hoạt động TT-TV: cần xác định rõ, những hành vi vi phạm QTG trong hoạt động TT-TV là:

- Sao chép, bán hoặc cung cấp dữ liệu nhằm mục đích sử dụng có tính thương mại hoặc phi lợi nhuận.

- Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu QTG.

- Tạo ra bản sao vượt quá số lượng cho phép theo pháp luật về QTG.

- Nhân bản, tạo bản sao, cung cấp, trưng bày hoặc truyền bá tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu QTG.

- Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

- Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu QTG.

- Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa các biện pháp kỹ thuật mà chủ sở hữu QTG đã thực hiện để bảo vệ QTG đối với tác phẩm của mình.

- Cố ý xóa, thay đổi thông tin quản lý dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm,…

Hiện nay ở Việt Nam, ba tổ chức quản lý tập thể QTG, quyền liên quan đã được thành lập và đang hoạt động trong các lĩnh vực âm nhạc, ghi âm và văn học. Bộ Thông tin và Truyền thông, tuy trực tiếp quản lý về viễn thông và Internet, nhưng chưa đưa ra quy định cụ thể về việc sao chụp tài liệu số trên mạng Internet, về việc tải xuống những tài liệu được đăng miễn phí trên mạng (nhất là tài liệu tiếng Việt). Hiện chưa có tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực sao chép và sử dụng thông tin số, đặc biệt là sao chép trên mạng Internet. Vì vậy, cần sớm thành lập Hiệp hội quyền sao chép Việt Nam (VIETRRO). Tổ chức này sẽ là đại diện cho người nắm giữ quyền để khai thác giá trị kinh tế của tác phẩm mà họ ủy quyền, thông qua việc cho phép sử dụng tác phẩm dưới hình thức sao chụp và một số hình thức sử dụng số, bao gồm sao chép số và sử dụng trên Internet. VIETRRO có nhiệm vụ theo dõi hoạt động sao chụp và sử dụng số để biết tác phẩm nào, được sử dụng bởi ai, ở đâu, khi nào và như thế nào, nhằm tạo ra cơ sở cho việc thu tiền sử dụng tác phẩm, và trả tiền cho người nắm giữ quyền theo mức độ tác phẩm của họ được sử dụng trên thực tế. VIETRRO làm nhiệm vụ cấp phép, thu tiền và trả tiền nói trên.

**2. Biện pháp liên quan đến các thư viện**

Trong thực tế, để bảo đảm thực thi quyền SHTT và QTG các thư viện cần tiến hành đồng bộ hàng loạt biện pháp.

***2.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền SHTT, QTG cho người sử dụng thư viện***

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến cho NSD kiến thức về bản quyền, giúp họ hiểu và thực hiện đúng pháp luật về bản quyền. Các thư viện phải cung cấp thông tin về SHTT, về bản quyền cho NSD, đặc biệt khi thực hiện các dịch vụ sao chụp tài liệu, mượn liên thư viện và phục vụ đào tạo từ xa.

Việc giáo dục cho NSD ý thức tuân thủ pháp luật về SHTT, QTG và hiểu rõ nguyên tắc "*sử dụng hợp lý*" là rất cần thiết và cần được triển khai rộng rãi trong việc phục vụ tại thư viện điện tử, thư viện số. Nếu thực hiện tốt, thư viện sẽ tạo được cho NSD thói quen, hành vi và thái độ thích hợp trong khai thác, sử dụng thông tin. Muốn vậy, thư viện cần lập kế hoạch thực hiện rõ ràng và có chính sách áp dụng cho từng đối tượng NSD khác nhau. Dưới đây là ví dụ về một vài biện pháp cụ thể.

- *NSD còn thiếu kiến thức về QTG:*

+ Thư viện cần giới thiệu các khái niệm cơ bản và tầm quan trọng của việc thực hiện QTG; hướng dẫn thực hiện quy định của thư viện liên quan đến những giới hạn về QTG. Ví dụ, các quy định cho NSD trong sao chụp, thuê hoặc mượn tài liệu.

+ Thư viện chủ động dán các quy định về QTG liên quan đến việc sử dụng tài liệu thư viện tại nơi cung cấp dịch vụ để nhắc nhở NSD và nhân viên thư viện. Ở rất nhiều nước, việc này đã được thực hiện từ lâu và là hình thức phổ biến kiến thức về pháp luật thiết thực và hiệu quả nhất.

+ Thư viện phối hợp với cơ quan chủ quản tổ chức các khóa học mang tính bắt buộc đối với NSD về QTG; cải tiến nội dung tập huấn về QTG tại thư viện; thường xuyên tổ chức lớp hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thư viện theo pháp luật về QTG cho NSD.

+ Bổ sung vào nội quy thư viện các quy định cụ thể về sử dụng thư viện trong khuôn khổ QTG; in thành sách hướng dẫn cho NSD.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền về quyền SHTT, QTG trên trang web của thư viện giúp NSD kịp thời biết về những sản phẩm và dịch vụ có giới hạn QTG; có thể tạo chuyên mục cung cấp tin tức, sự kiện về SHTT, QTG trên trang web.

+ Thư viện phải thông báo rõ cho NSD nội dung cốt lõi về QTG và quy định sử dụng tuân theo QTG, chú trọng những vấn đề bản quyền liên quan trực tiếp đến hoạt động của NSD [1].

Bảng dưới đây là ví dụ về các nội dung có thể tuyên truyền về QTG và quy định sử dụng tài liệu của thư viện.

| STT | Nội dung tuyên truyền về QTG | Cụm từ, câu, đoạn cần được trích dẫn |
|---|---|---|
| 1 | ***Định nghĩa về QTG*** | *"QTG là một chế định pháp luật dân sự tổng hợp các QPPL xác nhận và bảo hộ các quyền nhân thân, quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu QTG văn học- nghệ thuật- khoa học; quy định trình tự thực hiện và bảo vệ các quyền đó khi có hành vi xâm hại...."* |
| 2 | ***Thời hạn bảo hộ của QTG*** | *"Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam 2005 tại Điều 27, khoản (a), (b) "...Tác phẩm không thuộc loại hình quy định tại điểm a khoản này có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết; trong trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ 50 sau năm đồng tác giả cuối cùng chết..."* |
| 3 | ***Vấn đề "sử dụng hợp lý" trong thư viện tuân theo QTG*** | *"Những hành vi sử dụng được coi là "sử dụng hợp lý" khi có chú ý đến:*<br>*- Bản chất của tác phẩm được sao chụp...*<br>*- Mục đích sử dụng đối với tác phẩm được sao chụp...*<br>*- Số lượng trang được sao chụp ...*<br>*- Số bản sao..."* |
| 4 | ***Định nghĩa hành vi vi phạm QTG*** | *"Trừ những quy định cho phép thư viện và NSD thực hiện tại khoản 2 và 3, Điều 25 Luật SHTT năm 2005 và Điều 25 Nghị định 100/2006/NĐ-CP, tác giả được quyền kiện NSD về việc vi phạm tác quyền với tư cách cá nhân, khi: sao chép, bán, hoặc cung cấp dữ liệu cho bất cứ sử dụng có tính thương mại hoặc phi lợi nhuận nếu không được sự đồng ý của tác giả..."* |
| 5 | ***Mục đích của việc sao chép:***<br>+ Mục đích giáo dục<br>+ Nghiên cứu hoặc học tập cá nhân | *+ "Sao chép cho mục đích dạy học", "cho mục đích giáo dục".*<br>*+ "Sử dụng tài liệu được cung cấp bằng bản sao chụp chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hay học tập cá nhân"* |
| 6 | ***Định nghĩa tỷ lệ được sao chép:***<br>- Các mức độ cụ thể:<br>+ Một bài từ một tờ báo/tạp chí<br>+ Hai bài báo hoặc hai bài bổ sung từ một tờ báo/tạp chí<br>+ Chỉ sao chụp dưới 10% tổng số trang của một tác phẩm<br>+ Số bản sao | *"Sao chép với một tỷ lệ hợp lý đối với một tài liệu".*<br>*+ "NSD được sao chép một bài hay một phần của một bài báo từ một tờ báo/tạp chí".*<br>*+ " NSD được sao chép hai bài báo bổ sung nếu chúng cùng một chủ đề", "hai bài báo nếu chúng cùng đề tài"*<br>*+ "NSD được sao chụp dưới 10% tổng số trang của một tác phẩm"*<br>*+ "Thư viện chỉ được sao chép một bản nhằm mục đích lưu trữ tại TV".* |
| 7 | Các khung hình phạt khi vi phạm QTG | *"...bất cứ những hành vi vi phạm những điều quy định này, TV sẽ có biện pháp xử lý đối với NSD."* |

Việc cung cấp thông tin về QTG như nêu trên có thể giúp NSD nhanh chóng tìm đúng thông tin cần thiết và áp dụng khi sử dụng tài liệu tại thư viện.

- Trên bản tin điện tử, trang web thư viện nên cung cấp hướng dẫn thực hiện QTG của thư viện, ghi rõ những điểm cần lưu ý khi sao chụp tài liệu, mượn-thuê tài liệu, sử dụng tài liệu điện tử và cung cấp đường dẫn liên kết các tài liệu về QTG, v.v...

- Đối với các dịch vụ chính của thư viện như sao chép, cho thuê-mượn tài liệu và sử dụng CSDL toàn văn,v.v... được cung cấp cho nhiều đối tượng sử dụng khác nhau, ngoài các quy định phục vụ của các dịch vụ này còn cần thông báo về QTG cho từng đối tượng phục vụ. Thư viện nên thành lập một bộ phận cung cấp thông tin về QTG, quy định sử dụng sản phẩm và dịch vụ có giới hạn về QTG, giải đáp những câu hỏi của NSD qua thư điện tử hoặc điện thoại.

*- NSD có hiểu biết về QTG nhưng cố tình vi phạm:*

Với đối tượng này, thư viện cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế, buộc NSD phải tuân thủ những quy định về QTG. Xử phạt nghiêm khắc khi cố tình vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà thư viện có thể áp dụng những hình phạt sau:

+ Vi phạm lần đầu: nhắc nhở và bắt buộc NSD phải tham gia lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng thư viện.

+ Vi phạm lần 2: cảnh cáo, tạm thu hồi thẻ thư viện, khóa tài khoản giao dịch, buộc ngưng sử dụng thư viện trong một thời gian nhất định.

+ Vi phạm 3 lần trở lên: NSD sẽ bị tước quyền sử dụng thư viện vô thời hạn.

Việc đào tạo NSD, cung cấp cho họ kiến thức về an toàn thông tin trong thư viện cũng như phổ biến các nội quy, quy định về sử dụng máy tính, quyền truy cập, sử dụng các nguồn tin phải được tiến hành thường xuyên.

***2.2. Nâng cao hiểu biết về quyền SHTT, QTG cho cán bộ thư viện***

Cán bộ thư viện (CBTV) đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn NSD thực hiện đúng những quy định về QTG tại thư viện. Muốn vậy, họ phải hiểu và nắm vững những quy định pháp luật về QTG không chỉ trong hoạt động TT-TV mà cả trong các hoạt động liên quan khác. Do đó, lãnh đạo thư viện cần có kế hoạch nâng cao kiến thức pháp lý cho CBTV, giúp họ thực hiện đúng những quy định về QTG.

Thư viện có thể liên kết với các cơ quan SHTT tổ chức lớp học ngắn hạn về SHTT và QTG để cung cấp kiến thức và kỹ năng áp dụng QTG vào quá trình thực hiện sản phẩm và dịch vụ TT-TV, đặc biệt cho thư viện điện tử, thư viện số; giúp CBTV hiểu rõ những hạn chế của QTG trong môi trường số, xác định phạm vi tài liệu được phép sao chụp và phổ biến;...

Nếu điều kiện cho phép, cán bộ thư viện nên được cử đi tham quan, thực tập nghiệp vụ thư viện điện tử, thư viện số ở nước ngoài.

Các thư viện cần tổ chức thường xuyên các buổi hội thảo, báo cáo chuyên đề về Luật Thư viện, Luật SHTT, Luật Bản

quyền trong và ngoài nước để hoạt động TT-TV được triển khai theo pháp luật.

Ngoài ra, cần quy định cụ thể việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thư viện trong khuôn khổ QTG; chú trọng bổ sung nguồn tài liệu hướng dẫn về QTG; khuyến khích, khen thưởng các CBTV có tinh thần tự học hỏi và thực hiện tốt các quy định về QTG trong quá trình phục vụ NSD.

**3. Các biện pháp pháp lý**

- Quy định khung hình phạt với các vi phạm về bản quyền. Áp dụng các hình thức xử lý từ xử phạt hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, thực thi các chính sách liên quan đến bản quyền như chính sách về QTG trong truy cập nguồn tài nguyên điện tử, trong sử dụng các sản phẩm và dịch vụ thông tin tại thư viện; chính sách sử dụng dịch vụ cho thuê và mượn tài liệu; chính sách sử dụng dịch vụ sản xuất sách nói. Chính sách bổ sung, tổ chức và khai thác sử dụng nguồn tài nguyên thông tin theo đúng quy định pháp luật về quyền SHTT và QTG cần được công bố trên trang web của thư viện.

Việc bổ sung tài liệu cần được thực hiện qua các nhà xuất bản, nhà cung cấp chính thức, có uy tín, có thương hiệu rõ ràng. Đối với những kênh bổ sung không chính thức, nguồn gốc, tác giả và nội dung của tài liệu cần phải được xác định và kiểm tra kỹ lưỡng về QTG trước khi bổ sung. Đối với các nguồn trao đổi, nguồn nhận tặng, các thư viện cũng phải tuân theo quy định về QTG giống như nguồn mua. Đối với nguồn tài liệu xám, các thư viện cần quy chế hóa việc giao nộp tài liệu khoa học nội sinh và cam kết thực hiện QTG.

- Áp dụng nguyên tắc "sử dụng hợp lý" của nước ngoài trong việc xác định phần trăm sao chép tác phẩm trong thư viện. Ví dụ: được phép sao chụp dưới 10% tổng số trang của một tác phẩm.

**4. Biện pháp tránh vi phạm QTG khi tải tài liệu miễn phí từ mạng Internet vào các bộ sưu tập số**

- Nếu tài liệu được chính tác giả hoặc chủ sở hữu QTG đăng tải cho phép tải về để sử dụng với mục đích học tập cá nhân, nghiên cứu và giảng dạy theo Điều 25 của Luật SHTT, thì thư viện được phép tải về. Nếu tài liệu không ghi rõ về sự cho phép của tác giả, thì theo nguyên tắc, không được phép tải về để sử dụng tại thư viện, trừ trường hợp tài liệu đã hết thời hạn bảo hộ bản quyền (dù hết thời hạn cũng không được phép phân phối rộng rãi). Vì vậy, nếu tài liệu chưa hết thời hạn bảo hộ và tác giả không ghi rõ cho phép sử dụng thì các thư viện phải liên hệ với tác giả/chủ sở hữu QTG để xin phép tác quyền (nếu không, thư viện sẽ vi phạm Điều 28, Luật SHTT Việt Nam 2005.

- Đối với các tài liệu cho phép tải miễn phí trong một khoảng thời gian nào đó (một số tạp chí online của nước ngoài) hoặc cho phép sử dụng trong một khoảng thời gian rồi sau đó tự hủy (mã hóa), NSD sẽ không xem được tài liệu nữa nếu đã hết hạn sử dụng hoặc đã hết thời hạn bảo hộ QTG.

Để tránh xâm phạm QTG, các thư viện cần xin giấy chứng nhận cho phép sử dụng tác phẩm của tác giả. Khi chưa có giấy chứng nhận này, thư viện không nên tải thông tin từ trên mạng để phục vụ tại thư viện, càng không nên chế tác lại thành xuất bản phẩm điện tử. Chỉ khi đã có giấy chứng nhận thư viện mới được phép tải tài liệu miễn phí trên mạng và chỉ được phép phục vụ vì mục đích nghiên cứu khoa học, học tập, giảng dạy trong mạng nội bộ của thư viện.

Trong thời gian tới, khi Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam (VIETRRO) ra đời, các thư viện cần thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với tổ chức này. Đây là tổ chức đại diện cho người nắm giữ quyền, là cầu nối giữa người nắm giữ quyền và người sử dụng tác phẩm, phục vụ lợi ích của người nắm giữ quyền, người sử dụng và lợi ích chung của xã hội. Việc thư viện quan hệ chặt chẽ với VIETRRO vừa bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho các chủ sở hữu quyền vừa hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng tiếp cận hợp pháp, chính xác với tác phẩm.

**5. Các biện pháp về công nghệ**

***- Xây dựng cơ chế "Quản trị quyền"***

Để bảo vệ được QTG đối với thông tin truy cập trong môi trường kỹ thuật số, việc tăng cường ứng dụng CNTT tiên tiến vào quản lý, bảo mật nguồn thông tin của thư viện cần được quan tâm và chú trọng đúng mức. Các thư viện cần xây dựng *cơ chế* ***"Quản trị quyền"*** (Right management) với một số chức năng như sau:

+ Theo dõi quá trình sử dụng tài liệu trên mạng (usage tracking);

+ Kiểm tra và xác nhận quyền sử dụng từ phía người dùng;

+ Xây dựng thêm các điều khoản về bản quyền đối với tài liệu số;

+ Thực hiện giao dịch hạn chế: chỉ cho phép số truy cập đồng thời có giới hạn;

+ Thiết lập chế độ không cho NSD sao/in tự do mà phải dựa trên giới hạn cho phép của pháp luật về QTG [3].

Cơ chế "Quản trị quyền" sẽ bảo vệ thông tin và hệ thống thông tin khỏi các truy cập, chỉnh sửa hoặc sử dụng thông tin trái phép.

***- Dành riêng máy chủ cho quản lý tài liệu số***

Để quản lý tài liệu số, tốt nhất thư viện nên có một máy chủ riêng. Server phải được cài đặt các chương trình phòng chống virus, các chương trình bảo vệ máy chủ và hệ thống mạng máy tính. Các chương trình này cần được cập nhật thường xuyên. Ngoài ra, phải thiết lập hệ thống tường lửa (có thể kết hợp cả phần cứng và phần mềm) nhằm kiểm soát thông tin vào và ra khỏi mạng máy tính của thư viện, ngăn chặn các truy cập trái phép hoặc đưa thông tin không phù hợp. Đồng thời, người quản trị nên thường xuyên kiểm tra nhật ký truy cập và sử dụng hệ thống (logs). Có thể kết hợp sử dùng các phần mềm cài đặt trong máy chủ có chức năng phân tích việc truy cập và sử dụng các tài nguyên trong mạng máy tính của thư viện.

***- Biện pháp quản lý các máy tính dành cho NSD, máy tính cá nhân***

Đối với các máy tính dành cho NSD, thư viện chỉ nên trang bị các trạm làm việc (workstations) gồm màn hình, CPU, bàn phím và con chuột tại nơi tra cứu dữ liệu.

Đối với máy tính cá nhân (đầy đủ màn hình, bàn phím, con chuột, ổ CD, cổng USB,…), thư viện nên khóa một số chức năng tùy theo phòng cụ thể. Ví dụ: tại phòng truy cập các dữ liệu điện tử, có thể khóa ổ CD, cổng USB, hoặc ngăn chặn từ phần mềm quản lý tư liệu số (nếu phần mềm này cho phép ngăn chặn hành vi sao chép tài liệu). Nếu thư viện không cho phép NSD sao chép tài liệu vì bảo vệ QTG thì có thể khóa chức năng cài đặt và lưu trữ bằng cách phân quyền User (Administrator: có thể cài đặt, User: không thể cài đặt) trên hệ điều hành của máy tính (không cho phép NSD cài đặt phần mềm và lưu trữ các tập tin trên máy tính) hoặc cho phép NSD cài đặt chương trình chỉ trong phiên làm việc và hệ thống sẽ tự động xóa tất cả những cài đặt và thay đổi mà NSD đã làm khi khởi động lại máy tính (chương trình Deep Freeze – "đóng băng" ổ cứng của hệ điều hành).

Thư viện cần kiểm tra định kỳ nhật ký truy cập và sử dụng máy tính của NSD (chú ý cân nhắc quyền và lợi ích của NSD theo quy định của pháp luật, nội quy và quy định sử dụng của thư viện). Việc kiểm tra này giúp phát hiện những chương trình hoặc phần mềm được cài đặt trái phép (ví dụ: phần mềm tải xuống tài liệu tự động) và có biện pháp xử lý kịp thời nhằm bảo vệ QTG của tài liệu tại thư viện.

***- Biện pháp quản lý các máy tính dành cho cán bộ thư viện***

Do tính chất công việc, máy tính dành cho CBTV thường được trang bị đầy đủ các thiết bị phần cứng và không (hoặc ít) bị giới hạn trong việc cài đặt phần mềm, thay đổi các thiết lập và cài đặt sẵn có của hệ điều hành, được phép truy cập đến nhiều nguồn tin khác nhau (kể cả các thông tin nội bộ). Điều này giúp CBTV tác nghiệp một cách thuận tiện và dễ dàng nhưng cũng gây ra những rủi ro cao trong an toàn thông tin và việc vi phạm QTG, nhất là đối với những CBTV chưa nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về QTG. Vì vậy, cần quản lý chặt chẽ máy tính dùng cho CBTV bằng cách:

+ Khóa các chức năng không cần thiết trên một số máy tính làm công tác nghiệp vụ (ví dụ: hạn chế việc tải về và cài đặt phần mềm bằng quyền user,…);

+ Đào tạo các kỹ năng sử dụng máy tính, nâng cao kiến thức về an toàn thông tin và thực hiện QTG trong thư viện cho CBTV.

***- Ứng dụng công nghệ thủy vân số (digital watermarking) trong quản lý và bảo mật nguồn tài nguyên điện tử***

Công nghệ thủy vân số có thể làm thay đổi và tác động vào chất lượng của tài liệu số như ý muốn. Thủy vân số có thể được gắn với tài liệu, giúp bảo vệ bản quyền cho tới khi bị hủy. Hiện nay, công nghệ thủy vân số có các ứng dụng như sau:

+ Bảo vệ quyền sở hữu (copyright protection) đối với các sản phẩm digital media. Nội dung của các digital media này được bổ sung thông tin về người sở hữu và việc sử dụng chúng một cách bất hợp pháp có thể được phát hiện bằng bộ watermark detector .

+ Chống sao chép bất hợp pháp (copy protection): sản phẩm có digital watermark ám chỉ việc không được sao chép. Nhà sản xuất trang bị cho phương tiện nhân bản (như CD writer) khả năng phát hiện digital media có thủy vân hay không, nếu có, sẽ từ chối việc sao chép.

+ Theo dõi quá trình sử dụng (tracking) các digital media. Mỗi bản sao sản phẩm chứa một watermark duy nhất để xác định người sử dụng là ai. Nếu có sự sao chép bất hợp pháp, có thể truy ra người vi phạm nhờ watermark chứa bên trong digital media.

+ Chống giả mạo (tamper proofing): bất cứ sự thay đổi nội dung nào của digital media cũng làm watermark bị hủy. Do đó digital media chứa watermark khó bị làm giả.

+ Theo dõi truyền thông (broadcast monitoring): digital watermark có thể được dùng để quản lý số lượng khách hàng đã dùng dịch vụ cung cấp.

+ Truyền tin bí mật (concealed communication): do digital watermark là một dạng đặc biệt của việc che giấu dữ liệu (steganography) nên được dùng để truyền tin bí mật.

Công nghệ thủy vân số rất phù hợp với việc quản lý và bảo mật nguồn tài nguyên điện tử nhằm hạn chế vi phạm QTG trong thư viện vì có các đặc tính sau:

+ *Tính ẩn*: là khả năng khó bị nhận ra của thủy vân sau khi được nhúng vào tài liệu điện tử. Nói cách khác, tài liệu điện tử ít bị thay đổi về chất lượng khi nhúng thủy vân.

+ *Tính bền vững*: tùy vào mục đích sử dụng, ví dụ: để bảo vệ bản quyền, thì thủy vân phải bền trước sự tấn công hay biến đổi; để chống xuyên tạc hoặc đảm bảo toàn vẹn dữ liệu, thì thủy vân lại phải bị phá hủy ngay khi có sự tác động hoặc tấn công.

+ *Tính bảo mật*: sau khi thủy vân số đã được nhúng vào tài liệu, thì chỉ những người có trách nhiệm mới có thể chỉnh sửa và phát hiện thủy vân.

+ *Tính hiệu quả*: thuật toán thủy vân phải làm việc được với một vùng lớn các ảnh có thể.

+ *Dung lượng giấu*: thuật toán thủy vân cho phép giấu càng nhiều thông tin càng tốt. Các đặc tính trên thường trái ngược nhau, vì vậy việc áp dụng phải phù hợp với từng bài toán cụ thể [2].

***- Sử dụng phần mềm máy tính để hạn chế vi phạm QTG***

Nếu có kinh phí, thư viện nên sử dụng các phần mềm thương mại có bản quyền, tránh sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc; đưa ra yêu cầu hạn chế vi phạm QTG để các công ty phải hoàn thiện phần mềm ứng dụng cho công tác tổ chức, quản lý và khai thác nguồn tài nguyên điện tử.

Về nguyên tắc, trong môi trường thư viện điện tử, các tài liệu có bản quyền phải được quản lý sao cho sự vi phạm được hạn chế và phí phải trả cho người sở hữu bản quyền là thích hợp. Phần mềm phải quản lý được các nội dung như ai được sử dụng chức năng nào của hệ thống, ai cấp quyền khai thác hệ thống và quản lý các mật khẩu? Ví dụ, phần mềm quản lý CSDL toàn văn Libol hiện được một số thư viện đang sử dụng cần được phát triển thêm tính năng, mà theo đó, chỉ cho phép NSD gửi yêu cầu in hoặc tải xuống file text tài liệu đúng theo số trang theo quy định sử dụng tài liệu toàn văn của thư viện. Việc phát triển thêm tính năng của phần mềm sẽ giúp thư viện mở rộng khai thác nguồn tài nguyên điện tử không bị giới hạn bởi không gian, thời gian. Khi sử dụng phần mềm quản lý phải kết hợp được việc đăng nhập tên người dùng với việc cho phép đọc toàn văn mọi lúc mọi nơi, nhưng không cho phép tải xuống, in hoặc sao lưu tài liệu trái phép.

Trong trường hợp thư viện sử dụng các phần mềm mã nguồn mở miễn phí, chúng phải hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng. Thư viện cần thông qua các chuyên gia CNTT để phát triển thêm công cụ quản lý gồm các chức năng như thống kê, phân quyền, quản lý thành viên, quản lý việc tải xuống của NSD. Phần mềm phải thỏa mãn các yêu cầu nghiệp vụ của thư viện và có khả năng chọn lọc những tài liệu cho phép đọc, không cho phép lưu, không cho tải xuống; những tài liệu cho phép đọc, lưu và tải xuống.

**6. Biện pháp phối hợp với các cơ quan quản lý QTG, các thư viện khác**

Vấn đề thực hiện QTG trong hoạt động TT-TV rất cần sự hỗ trợ về mặt pháp lý của cơ quan quản lý Nhà nước như Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Vụ Thư viện, Cục Bản quyền, Cục Xuất bản, Cục Hải quan,v.v… Bên cạnh đó, việc phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm thực hiện QTG trong hoạt động TT-TV với các thư viện trong và ngoài nước cũng là một biện pháp có thể thực hiện được. Các thư viện nên cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tổ chức, xây dựng quy định QTG chung, phối hợp tập huấn CBTV và NSD, giúp họ nắm vững các quy định và cách thực hiện QTG trong hoạt động TT-TV.

## Tài liệu tham khảo

1. Ninh Thị Kim Thoa*. An analysis of the methods used by New Zealand University libraries to inform their user about copyright and licensing issues.*- Victoria Universiry of Wellington, 2006.- 77 tr.

*2.* Dương Quốc Vinh. *Nghiên cứu ứng dụng của thủy vân số trong việc bảo vệ bản quyền tài liệu điện tử*. Luận văn thạc sỹ, trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh): Tp Hồ Chí Minh, 2009. - 103 tr.

*3.* Cao Minh Kiểm. *Thư viện số - Định nghĩa và vấn đề*. - Tạp chí Thông tin và Tư liệu. - 2000. - Số 3. - Tr.9.

4. Huỳnh Thanh Xuân. *Tổ chức, quản lý và khai thác nguồn tài nguyên điện tử tại các thư viện thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Min*h: Luận văn Thạc sỹ: 60.32.20; Bùi Loan Thùy hướng dẫn. - Tp Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh), 2009. - 199 tr.